

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Đắc Minh;
- Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 2005, (CCCD: 096205005680), tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1974 và con bà Huỳnh Thị Q, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/3/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Võ Minh S, sinh năm 1983 (đã chết ngày 15/7/2024).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Võ Văn C, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố L, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bà Lương Thị P, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố L, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu phố L, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định của pháp luật.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/7/2024, T điều khiển xe mô tô hiệu Vision, biển số 61H1-581.21 đi từ ấp S, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) về nhà thuộc ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) trên tuyến đường nhựa giao thông hướng từ khu phố S đến ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là ấp Đ, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khoảng 18 giờ 13 phút, T đi đến đoạn đường ĐT749D thuộc khu phố L. Cùng lúc này, ông Võ Minh S điều khiển xe mô tô biển số 61T4-9355 đi theo hướng từ ngã tư Chú T về ngã tư ấp Đ (đi theo chiều ngược lại với T). Khi đi đến đoạn đường trên thì T lấn trái đụng vào phía trước bên trái xe mô tô do S điều khiển. Hậu quả: Ông S bị thương nặng rồi được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C1 thuộc Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu đến ngày 15/7/2024 thì tử vong.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa, đường giao thông ĐT749D thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường giao thông là 6m00, có vạch sơn kẻ đường nét đứt phân hai chiều đường, mỗi bên rộng 3m00. Thể hiện trên sơ đồ hiện trường vị trí xe mô tô biển số 61T4 - 9355, ký hiệu số thứ tự (1). Vị trí xe mô tô biển số 61H1 - 581.21 (2). Lấy trụ điện số 37 trong lề trái theo hướng khu phố S đi hướng ấp Đ làm điểm mốc chuẩn. Lấy mép đường bên trái theo hướng khu phố S đi hướng ấp Đ làm lề chuẩn. Xe mô tô biển số 61T4 - 9355, số thứ tự 1, ngã lật qua phải, nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng ấp Đ, hơi chéch vào lề chuẩn. Hình chiếu vuông góc của đầu trục trước và đầu trục sau bên phải xuống mặt đường vào lề chuẩn là 2m20 và 2m80. Xe mô tô biển số 61H1 - 581.21 số thứ tự 2, ngã lật qua trái, nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng khu phố S, hơi chéch vào lề trái (hướng ấp Đ đi hướng khu phố S). Hình chiếu vuông góc của đầu trục trước và đầu trục sau bên trái xuống mặt đường vào lề chuẩn là 2m40 và 1m70. Từ trục trước xe mô tô biển số 61T4 – 9355 đến trục sau xe mô tô biển số 61H1-581.21 là 1m60. Từ trục sau xe mô tô biển số 61T4 - 9355 đến trục trước xe mô tô biển số 61H1-581.21 là 1m70. Từ trụ điện số 37 đến trục trước và trục sau xe mô tô biển số 61T4 -9355 là 35m40 và 35m50.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 61T4 - 9355: Trầy xước, mài mòn đầu tay cầm bên phải, chiều hướng từ trước về sau. Trầy xước, mài mòn ốc gắn gương

chiều hậu bên phải, chiều hướng từ trước về sau. Bể nắp hộp bàn thờ. Trầy xước, mài mòn đầu tay cầm bên trái, chiều hướng từ trước ra sau. Bể mặt nạ. Bể về chân bùn trước. Bể bánh xe trước. Móp niềng bánh xe trước, chiều hướng từ trước về sau. Cong phuộc trước, chiều hướng từ trước về sau. Trầy xước, mài mòn đầu ốc phuộc trước bên phải, chiều hướng từ trước về sau. Cong càng phanh chân, chiều hướng từ trước về sau. Cong đồ gác chân trước bên phải, chiều hướng từ trước về sau. Móp cổ ống xả.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 61H1-581.21: Bể gương chiếu hậu bên phải, bể nắp bàn thờ bên phải. Trầy xước, mài mòn đầu tay cầm bên phải, chiều hướng từ trước về sau. Bể xi nhan trước bên phải. Bể toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng. Bể, bung mặt nạ. Trầy xước phuộc trước bên phải, chiều hướng từ trước về sau. Bể yếm chắn gió bên phải. Bụng yếm chắn gió bên trái. Bể mũ bệ gác chân bên phải và bên trái. Trầy xước, mài mòn thanh sắt bệ gác chân bên phải, chiều hướng từ trước về sau. Bể mũ ốp sườn bên phải. Bể mũ cánh quạt dây cơ ro. Trầy xước, mài mòn chân chống đứng bên trái, chiều hướng từ trước về sau. Trầy xước ba ga sau bên trái, chiều hướng từ trước về sau. Trầy xước mặt ngoài xi nhan sau bên trái, chiều hướng từ trước về sau.

Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 3440 ngày 20/7/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh B kết luận: Võ Minh S chết do đa chấn thương.

Kết luận giám định số: 4133 ngày 24/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận: Dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 61T4 - 9355 và xe mô tô hai bánh biển số 61H1-581.21: Các dấu vết cong biến dạng bánh xe trước, cong hai phuộc trước từ trước về sau, từ trái sang phải, trượt xước bám dính kim loại ở đầu phải trục trước, cong chân phanh và gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 61T4 - 9355 có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước kim loại ở mặt trước ngoài phuộc trước bên phải, vỡ ốp nhựa bửng phải, ốp nhựa và khung bệ để chân bên phải xe mô tô biển số 61H1 - 581.21, các dấu vết này có chiều từ trước về sau. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 61T4 - 9355 và xe mô tô hai bánh biển số 61H1 - 581.21: phần đầu và mặt bên phải xe mô tô biển số 61T4 - 9355 va chạm với phần đầu và mặt bên phải xe mô tô biển số 61H1 - 581.21 theo hướng hai xe ngược chiều (như mục 1, phần V) tạo ra các dấu vết trên hai phương tiện.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D không thu mẫu máu của T nên không giám định nồng độ cồn trong máu của T được.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 01 xe mô tô biển số 61T4- 9355 và 01 mô tô biển số 61H1- 581.21 và xác định:

- Đối với xe mô tô biển số 61T4 - 9355 do ông Võ Văn C đứng tên chủ sở hữu. Vì vậy, ngày 18/11/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông C theo Quyết định xử lý tài sản số 902. Về phần thiệt hại tài sản đối với xe mô tô biển số 61T4 – 9355: Đại diện hợp pháp của bị hại là ông C và bà P không yêu cầu định giá thiệt hại tài sản và không yêu cầu T bồi thường chi phí sửa chữa đối với xe mô tô.

- Đối với xe mô tô biển số 61H1 - 581.21 do bà Nguyễn Thị Kim Y đứng tên chủ sở hữu (chị ruột của T). Vì vậy, ngày 18/11/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe mô tô trên cho bà Y theo Quyết định xử lý tài sản số 903. Về phần thiệt hại tài sản đối với mô tô biển số 61H1 - 581.21, bà Y không yêu cầu định giá thiệt hại tài sản và không yêu cầu T bồi thường chi phí sửa chữa đối với xe mô tô biển số 61H1- 581.21.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại ông C và bà P không yêu cầu T bồi thường.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS18 ngày 28/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại S là ông C và bà P không yêu cầu T bồi thường nên đề nghị ghi nhận.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 xe mô tô biển số 61T4- 9355 và 01 mô tô biển số 61H1- 581.21 và đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu xong theo Quyết định xử lý tài sản số 902/QĐ-ĐTTH và số 903/QĐ-ĐTTH cùng ngày 17/11/2024. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là ông C và bà P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Y không yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí sửa chữa đối với xe mô tô nên đề nghị ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo T thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị xem xét tình tiết được người đại diện hợp pháp của bị hại là ông C và bà P xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông C có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định vì hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo T rất khó khăn và đang còn đi học. Đại diện hợp pháp của bị hại là ông C không yêu cầu bị cáo T bồi thường về tính mạng của bị hại bị xâm phạm và không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa đối với hư hỏng của xe mô tô.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Y không yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí sửa chữa đối với hư hỏng của xe mô tô.

Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo T, người đại diện hợp pháp của bị hại ông C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Y không tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 18 giờ 13 phút, ngày 14/7/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 61H1 - 581.21 đi từ khu phố S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh trên tuyến đường nhựa giao thông ĐT749D hướng từ khu phố S đến ấp Đ, xã T đã đi không đúng phần đường quy định (lấn trái) đụng vào phía trước bên trái xe mô tô biển số 61T4-9355 do ông Võ Minh S điều khiển theo hướng chiều ngược lại làm ông S chết vào ngày 15/7/2024. Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo T, đại diện hợp pháp của bị hại là ông C và bà P cùng người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự tại Cáo trạng số 26/CT-VKS18 ngày 28/7/2025 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng do Nhà nước thống nhất quản lý, làm thiệt hại đến tính mạng của con người, gây ra đau thương tang tóc cho gia đình bị hại. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực, đủ khả năng đề nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng đã điều khiển xe mô tô biển số 61H1 - 581.21 đi không đúng phần đường quy định (lấn trái) dẫn đến gây ra tai nạn giao thông làm thiệt hại tính mạng ông S đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo T không có giấy phép lái xe hạng A nhưng lại điều khiển xe có dung tích xi lanh 108 cm³ nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung nên cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù để bị cáo T có điều kiện được giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp gia đình bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo T về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại là ông C và bà P cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Y là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông C và bà P không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại về tính mạng của bị hại S nên ghi nhận.

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông C và bà P cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Y không yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí sửa chữa đối với xe mô tô nên ghi nhận.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 xe mô tô biển số 61T4- 9355 và 01 mô tô biển số 61H1- 581.21 và đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu xong theo Quyết định xử lý tài sản số 902/QĐ-ĐTTH và số 903/QĐ-ĐTTH cùng ngày 17/11/2024.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

I. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

II. Trách nhiệm dân sự:

1. Đại diện hợp pháp của bị hại là ông C và bà P không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại về tính mạng của bị hại S nên ghi nhận.

2. Đại diện hợp pháp của bị hại là ông C và bà P cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Y không yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí sửa chữa đối với xe mô tô nên ghi nhận.

III. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tài sản liên quan và đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

IV. Án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo:

1. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 09/9/2025).

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ-Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Bến Cát-Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng